

CÁC SỐ 4, 5

(2 tiết – SGK trang 26)

A. Mục tiêu

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Đếm, lập số, đọc, viết các số trong phạm vi 5.
Làm quen với việc sử dụng ngón tay để đếm và lập số.
- Nhận biết được thứ tự dãy số từ 1 đến 5.
- Lập được dãy số từ 1 đến 5 bằng cách thêm 1 vào số liền trước.
- Làm quen với tách số và nói được cấu tạo của số trong phạm vi 5.

2. Năng lực chú trọng: tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học.

3. Tích hợp: Tự nhiên và Xã hội, Tiếng Việt.

B. Thiết bị dạy học

GV và HS: 4 khối lập phương.

C. Các hoạt động dạy học chủ yếu

KHỞ ĐỘNG

– Hát: “5 ngón tay ngoan”.

– GV cho cả lớp đếm từ 1 đến 5 (HS biết đếm trước khi học số).

BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH

1. Đếm – Lập số – Đọc số – Viết số trong phạm vi 5

– HS (nhóm đôi) đếm, lập số từ 4 đến 5 theo mẫu:

Vi dụ:



• Một, hai, ba, bốn

Có bốn ô tô

Một, hai, ba, bốn

Có bốn chấm tròn

• Có bốn ô tô, có bốn chấm tròn, ta có số bốn.

GV vừa nói vừa viết số 4 lên bảng lớp.

GV khuyến khích nhiều nhóm **nói** trước lớp.

GV giới thiệu số 5: Tương tự như giới thiệu số 4.

– GV giới thiệu chữ số, HS đọc số

• Để viết các số: một, hai, ba, bốn, năm

ta dùng các chữ số **1, 2, 3, 4, 5**

• GV cho HS viết trên bảng con dãy số từ 1 đến 5

• HS đọc xuôi, đọc ngược dãy số trên.

2. Thực hành Đếm – Lập số – Đọc số – Viết số : Xem bài **Các số 1, 2, 3.**

3. Thực hành nhận biết thứ tự dãy số trong phạm vi 5

GV có thể tổ chức cho HS làm việc theo nhóm (Nhóm đôi)

GV giúp HS **nhận biết thứ tự dãy số** trong phạm vi 5.

– HS **quan sát, thảo luận để nhận biết:**

a) Số bên dưới mỗi cột chính là số hình tròn có trong cột.

Với những HS còn lúng túng, GV gợi ý: Có thể đếm số hình tròn trong cột rồi chọn thẻ chữ số đặt vào.

Ví dụ: Ở cột thứ hai, có 2 hình tròn, chọn số 2.

b) Thứ tự dãy số, chọn số thích hợp điền vào chỗ còn thiếu để tạo thành những dãy số theo thứ tự từ lớn đến bé.

HS đọc dãy số.

– Lưu ý: GV tổ chức cho HS trình bày bài làm, khuyến khích nhiều em nói.

4. Làm quen tách số, nói cấu tạo số trong phạm vi 5

GV nói tách trên đồ vật rồi khái quát hoá bằng ngôn ngữ.

– Tách 4

Mỗi HS để 4 khối lập phương trên bàn.

GV ra hiệu lệnh, HS **tách** 4 khối lập phương thành hai phần bất kì.

HS **nói** các kết quả tách (**cấu tạo** của 4).

– Gộp 4:

Mỗi HS để 4 khối lập phương trên bàn thành 2 phần bất kì.

GV ra hiệu lệnh, HS **gộp** 4 khối lập phương lại.

HS **nói** các cách gộp khác nhau (**cấu tạo** của 4).

LUYỆN TẬP

Bài 1:

– GV giúp HS **nhận biết**: Số cần điền vào ô trống dưới mỗi hình.

– GV: Tại sao người ta viết số 2 vào ô trống dưới hình thứ hai? (Vì có 2 con mèo).

Như vậy, ta phải **đếm số mèo** ở mỗi hình để tìm được số phù hợp.

– HS: **đếm** số con mèo lần lượt trong từng hình rồi điền số tương ứng vào bảng con: 1, 2, 3, 4, 5.

HS **đọc** dãy số trên.

– GV giúp HS **nhận biết**:

Hình sau **hơn** hình liền trước nó là 1 con mèo.

Trong dãy số này, cứ **thêm** 1 vào một số ta được số ngay sau nó.

Bài 2:

GV yêu cầu HS tìm số thích hợp ở mỗi ô có dấu ?.

HS làm bài cá nhân.

Sửa bài: HS chơi tiếp sức, các em **đếm** nối tiếp từ 1 đến 5 và ngược lại.

Bài 3:

– Phân tích mẫu

GV giúp HS **nhận biết** cần phải làm hai nhiệm vụ:

- **Tìm số**
- **Nói** theo bạn ong.

GV có thể hỏi như sau:

Tại sao chọn số 4 điền vào ô vuông ? (vì có 4 bút chì).

Tại sao ong nói:

4 **gồm** 3 và 1? (3 xanh và 1 hồng) – tách theo **màu sắc**

4 **gồm** 2 và 2? (2 lớn và 2 nhỏ) – tách theo **kích cỡ**.

– HS thảo luận nhóm đôi rồi làm bài.

– GV khuyến khích HS **trình bày** và **giải thích**.

Ví dụ: Có 3 cây kem, 2 sô-cô-la và 1 dâu. 3 **gồm** 2 và 1
hoặc Có 3 cây kem, 1 dâu và 2 sô-cô-la. 3 **gồm** 1 và 2.

– GV giúp HS **nói thành thạo** câu tạo số trong phạm vi 5 (có thể dựa vào tranh vẽ).

- 2 **gồm** 1 và 1
- 3 **gồm** 2 và 1
3 **gồm** 1 và 2
- 4 **gồm** 3 và 1
4 **gồm** 1 và 3
4 **gồm** 2 và 2
- 5 **gồm** 4 và 1
5 **gồm** 1 và 4
5 **gồm** 3 và 2
5 **gồm** 2 và 3.



CỦNG CỐ

Tìm các đồ vật xung quanh em có số lượng từ 1 đến 5.

ĐẤT NƯỚC EM

- Chợ Bến Thành
Chợ Bến Thành ở đâu? (Thành phố Hồ Chí Minh)
Chợ có 4 cửa chính: Đông, Tây, Nam, Bắc.
- GV giúp HS tìm vị trí Thành phố Hồ Chí Minh trên bản đồ (SGK trang 157).

HOẠT ĐỘNG Ở NHÀ

– Tập sử dụng 5 từ: thưa, dạ, cảm ơn, xin lỗi, vui lòng.